

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 313/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020, về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Kim H – Sinh năm 1993

Bị đơn : Anh Nguyễn Văn N – Sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Khoản 2 Điều 57, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cao Thị Kim H và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Văn N được quyền tiếp tục nuôi 02 con tên Nguyễn Cao L – sinh ngày 27/8/2013; Nguyễn Cao Ngọc S – sinh ngày 26/4/2015.

Chị Cao Thị Kim H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Cao Ngọc S mỗi tháng 800.000đ kể ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Sang đến tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Anh N không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Cao L.

Chị H có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung.

“ Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Chị Cao Thị Kim H tự nguyện thỏa thuận chịu 150.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ án phí dân sự (phần cấp dưỡng nuôi con). Do chị H đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005908 ngày 24/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc nên không phải nộp nữa.

Anh Nguyễn Văn N không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện HTB;
- UBND xã/ thị trấn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bạch Tuyết